ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5876/KB-UBND	*Đắk Nông, ngày 11 tháng 10 năm 2021*

KỊCH BẢN
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 23/6/2021 *(Kết luận số 162-KL/TU ngày 29/6/2021)* và Hội nghị ngày 28/9/2021 *(Kết luận số 202-KL/TU ngày 04/10/2021)*; trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2021, UBND tỉnh xây dựng Kịch bản phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phấn đấu quyết liệt để đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII về nhiệm vụ năm 2021; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Trong đó, phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế GRDP trên 7,18%; Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2% trở lên; thu ngân sách đạt 2.750 tỷ đồng, phấn đấu đạt 3.000 tỷ đồng.

2. Tập trung kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, phấn đấu hoàn thành tiêm chủng đạt miễn dịch cộng đồng trong thời gian sớm nhất.

3. Quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đã được giao từ đầu năm.

4. Giữ vững ổn định chính trị xã hội; đảm bảo quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp trấn áp tội phạm. Chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại, đặc biệt là với với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP

1. Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đã được Tỉnh ủy ban hành *(Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19/8/2021);* trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về việc giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Tỉnh ủy.

2. Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025: Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 24/12/2020; trong đó, Tỉnh ủy đề ra 25 Chương trình hành động trọng tâm trên 4

lĩnh vực, gồm: Lĩnh vực kinh tế - hạ tầng (07 Chương trình); lĩnh vực văn hóa - xã hội (07 Chương trình); lĩnh vực quốc phòng - an ninh (04 Chương trình); lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (07 Chương trình). Trên cơ sở Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 24/12/2020 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về việc giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025 *(gồm có 13 nhóm nhiệm vụ với 97 nhiệm vụ cụ thể)*.

3. Về triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan Trung ương:

- Ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/01/2021 với 08 nhóm nhiệm vụ và 121 nhiệm vụ cụ thể để triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Ban hành Kế hoạch hành động số 96/KH-UBND ngày 26/02/2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021 để triển khai nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) quốc gia năm 2021.

- Ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/5/2021 về việc thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 của Chinh phủ, Phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV.

- Ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 28/7/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

- Ngoài ra, để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 24/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Chương trình Công tác trọng tâm của UBND tỉnh Đắk Nông năm 2021 (Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2021, với 94 nhiệm vụ cụ thể); Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 về việc giao chỉ tiêu pháp triển kinh tế - xã hội năm 2021; theo đó, đề ra 11 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu để chỉ đạo các sở, ngành, địa phương của tỉnh phấn đấu đạt được trong năm 2021.

4. Việc tổ chức thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh:

Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND đã xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận để lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, chú trọng công tác sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị nhằm đưa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi vào cuộc sống. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện thường xuyên, kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, công tác tham mưu xây dựng và ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận có lúc, có việc chưa kịp thời; quy trình ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận có lúc chưa được thực hiện đầy đủ; việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng còn hạn chế; công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng có lúc còn hình thức; sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc báo cáo tình hình, tham mưu, đề xuất bổ sung, điều chỉnh các nội dung, giải pháp thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận thiếu đồng bộ, chất lượng chưa cao...

III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2021, trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống, khống chế dịch bệnh, hạn chế lây lan trong cộng đồng; đồng thời, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp duy trì và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, cơ bản đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh, tiếp tục giữ vững được ổn định để các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp trong tỉnh được diễn ra trong trạng thái bình thường mới. Một số kết quả chủ yếu (tính đến ngày 30/9/2021), như sau:

1. Về phát triển kinh tế

- *Tăng trưởng kinh tế:* Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP): 9 tháng đầu năm ước đạt 12.334,3 tỷ đồng (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt 60,3% kế hoạch (20.452 tỷ đồng); tốc độ tăng trưởng GRDP 9 tháng ước đạt 7,72%[1] cao hơn cùng kỳ (9 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng đạt 6,58%). Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 24.060,9 tỷ đồng[2].

---

[1] Cao hơn dự kiến tăng trưởng năm 2021 (7,18%) 0,54 điểm %.

[2] Khu vực 1: Nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 3.096,7 tỷ đồng (giá so sánh 2010) đạt 39,2% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng ước đạt 5,32% so với cùng kỳ. Khu vực 2: công nghiệp và xây dựng ước đạt 2.883,5 tỷ đồng (giá so

- *Về phát triển công nghiệp:* Chỉ số sản xuất công nghiệp lũy kế 9 tháng, ước tăng 10,65% so với cùng kỳ[3]. Nhìn chung những tháng đầu năm UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ, triển khai hiệu quả các dự án trọng điểm có sức lan toả đối với kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, vì vậy sản xuất ngành công nghiệp cơ bản ổn định, đóng góp lớn vào tỷ trọng phát triển kinh tế của tỉnh. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong vận chuyển, thu mua nguyên liệu sản xuất, thiếu hụt lao động, thị trường tiêu thụ giảm, hoạt động sản xuất tạm dừng, dẫn đến một số sản phẩm công nghiệp giảm và dự kiến cuối năm không đạt kế hoạch đề ra.

- *Về nông nghiệp và nông thôn:*

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020-2021 được 10.305,6 ha/10.192,4 ha KH, đạt 101,2% kế hoạch, nhiều hơn cùng kì năm trước 13,7 ha (*năm trước đạt 10.291,9 ha*); Tổng sản lượng đạt khoảng 96.124 tấn[4], thấp hơn so với cùng kỳ năm trước 1.922 tấn (*năm trước đạt khoảng 98.046 tấn*). Vụ Hè Thu đã gieo trồng được 55.864 ha/59.804 ha kế hoạch, đạt 93,4% kế hoạch, chậm hơn cùng kì năm trước 7.254 ha *(năm trước đạt 63.118 ha)*. Vụ Thu Đông năm 2021: Tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh, người dân đang tiến hành gieo trồng được 8.593 ha/24.625 ha kế hoạch, đạt 34,9% kế hoạch, nhanh hơn cùng kỳ năm trước 5.423 ha (*năm trước đạt 3.170 ha*).

Tình hình chăn nuôi ổn định, đàn lợn, dê tăng mạnh do trong thời gian qua giá tăng, mang lại hiệu quả kinh tế cao nên người dân và doanh nghiệp đẩy mạnh chăn nuôi, tái đàn. Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên giá gia cầm giảm mạnh, người dân hạn chế mở rộng quy mô chăn nuôi dẫn đến tổng đàn giảm so với cùng kỳ[5]. Kịp thời hướng dẫn các địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống, khống chế dịch bệnh trên vật nuôi, không để dịch lây lan trên diện rộng. Về thuỷ sản: Tổng diện tích nuôi trồng đạt 1.800 ha/2.442 ha, đạt 73,71% kế hoạch; tổng sản lượng 6.020 tấn/7.631 tấn, đạt 79,07% kế hoạch, tăng 484 tấn so với cùng kỳ. Lâm nghiệp: xảy ra 266 vụ phá rừng, giảm 65 vụ (giảm 19.6%), gây thiệt hại hơn 66,8 ha rừng, giảm 19,8 ha (giảm 22,9%). Trồng rừng được 959 ha, đạt 95,9% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 38,06%.

Đến nay, đã quyết định công nhận thêm 07 xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020[6]. Lũy kế, toàn tỉnh có 29/60 xã được công nhận

---

sánh 2010) đạt 83,2% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng ước đạt 25,91% so với cùng kỳ. Khu vực 3: thương mại và dịch vụ ước đạt 5.714,3 tỷ đồng (giá so sánh 2010) đạt 70% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng ước đạt 1,74% so với cùng kỳ. Thuế trừ trợ cấp sản phẩm: 9 tháng đầu năm ước đạt 639,6 tỷ đồng (giá so sánh 2010) đạt 69,7% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng ước đạt 6,2% so với cùng kỳ.

[3] Trong đó: Công nghiệp khai khoáng giảm 7,34%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,3%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 18,57%; Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,25%.

[4] Trong đó cây lương thực có hạt đạt 42.908 tấn, rau củ quả các loại đạt 40.770 tấn.

[5] Đàn gia cầm 2.529.411con/3.285.235 KH, đạt 76,99% KH, giảm 41.000 con so với cùng kỳ năm 2020.

[6] Gồm có: xã Ea Pô, Cư K'Nia, huyện Cư Jút; xã Đắk Lao, Đắk Rla, huyện Đắk Mil; xã Thuận HàM huyện Đắk Song; xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long; xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 *(Quyết định số 516/QĐ-UBND; Quyết định số 517/QĐ-UBND; Quyết định số 518/QĐ-UBND; Quyết định số*

đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 48,33%; bình quân mỗi xã đạt 15,78 tiêu chí và không còn xã nào dưới 10 tiêu chí[7]. Riêng thành phố Gia Nghĩa đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 *(Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh)*.

- *Thương mại, dịch vụ và du lịch:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm ước đạt 12.087 tỷ đồng, tăng 4,8% so với cùng kỳ, đạt 68,2% kế hoạch. Trong đó: Thương mại ước đạt 10.540 tỷ đồng, tăng 7,2%; Dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 1.140 tỷ đồng, giảm 10%; du lịch ước đạt 0,25 tỷ đồng, giảm 4,2%; dịch vụ ước đạt 406 tỷ đồng, giảm 5,5%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI): Bình quân 9 tháng năm 2021, CPI tăng 2,14% so với bình quân cùng kỳ, trong đó tăng cao nhất là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (tăng 6,67,2%), nhóm giao thông (tăng 6,61%), nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 2,93%).

- *Về đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng:* Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng đầu năm ước đạt 12.800 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch (kế hoạch 2021 là 16.000 tỷ đồng). Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021 là: 2.116,786 tỷ đồng[8]. Đến ngày **30/9/2021**, đã thực hiện giải ngân được 1.416,213 tỷ đồng/2.116,786 tỷ đồng, đạt **66,9%,** cao hơn 16,7% so với cùng kỳ (tỷ lệ giải ngân đến ngày 30/9/2020 đạt 50,2%).

Trong 09 tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh đầu tư được 62km, trong đó đầu tư cải tạo 36km, nhựa hoá và bê tông hoá 26km, nâng tỷ lệ nhựa hoá đường toàn tỉnh từ 65% lên 65,6%. Hiện nay đã cải tạo, nâng cấp hoàn thành 12km Tỉnh lộ 1 và 04km Tỉnh lộ 5, nâng tỷ lệ đường Tỉnh đạt quy mô 2 làn xe từ 19% lên 26%. Hạ tầng lưới điện trên địa bàn tỉnh được đầu tư, cải tạo nâng cấp, mở rộng nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho nhu cầu hoạt động sản xuất và sinh hoạt, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng tại địa phương. Tỷ lệ số thôn, buôn có lưới điện quốc gia đạt 100%; tỷ lệ số hộ sử dụng điện đạt 99%.

- *Thu, chi ngân sách và tài chính ngân hàng:* Tổng thu ngân sách ước thực hiện 09 tháng đầu năm là 2.482,742 tỷ đồng, đạt 90% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và tăng 39% so với cùng kỳ[9]. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 09 tháng đầu năm 2021 là 5.179,728 tỷ đồng[10], đạt 73% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước là 5%. Tổng nguồn vốn huy động đến 30/9/2021 ước đạt 12.767 tỷ đồng, tăng 2.445 tỷ đồng (23,68%) so với đầu năm, tăng trưởng cao hơn cùng kỳ 6,48%[11]. Tổng dư

519/QĐ-UBND; Quyết định số 520/QĐ-UBND; Quyết định số 521/QĐ-UBND; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh).

[7] Trong đó: Đạt 19 tiêu chí có 29 xã chiếm 48,3%; Đạt từ 15-18 tiêu chí có 9 xã chiếm 15%; Đạt từ 10-14 tiêu chí có 22 xã chiếm 36,7%.

[8] Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2021 là: 1.944,519 tỷ đồng (Nguồn Ngân sách Trung ương là 785,99 tỷ đồng; Nguồn NSĐP được giao năm 2021 là 822,316 tỷ đồng; ODA là: 336,213 tỷ đồng). Kế hoạch vốn các năm trước chuyển sang năm 2021 là: 172,267 tỷ đồng.

[9] Trong đó: Thu nội địa là 1.921,646 tỷ đồng;Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 550,340 tỷ đồng.

[10] Bao gồm: Chi đầu tư phát triển là 2.065,697 tỷ đồng; Chi thường xuyên 3.11,903 tỷ đồng; Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1 tỷ đồng.

[11] Trong đó, nguồn vốn huy động trên 12 tháng ước đạt 2.980 tỷ đồng, chiếm 23,34% tổng nguồn vốn huy động, tăng 277 tỷ đồng (10,25%) so với quý trước, tăng 632 tỷ đồng (26,06%) so với đầu năm, nguồn vốn này đã giúp

nợ cho vay ước đạt 32.427 tỷ đồng, tăng 2.197 tỷ đồng (7,27%) so với đầu năm, tăng trưởng cao hơn so với mức tăng cùng kỳ năm 2020 (3,07%).

- *Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh:* 09 tháng đầu năm có 430 đơn vị đăng ký thành lập mới (trong đó có 202 doanh nghiệp và 128 đơn vị trực thuộc), giảm 19,3% so với cùng kỳ, với tổng số vốn đăng ký là 4.377,9 tỷ đồng , giảm 51,5% so với cùng kỳ. UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đối với 16 dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước[12], với tổng mức đầu tư đăng ký là 2.681 tỷ đồng.

- *Về quản lý tài nguyên, môi trường:* Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện, thành phố. Bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất năm 2021. Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành và UBND các huyện, thành phố đã tập trung triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp giải quyết những tồn tại, khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất, công tác bảo vệ môi trường và một số vấn đề vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Chỉ đạo tổ chức triển khai công tác lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện.

2. Về văn hóa, xã hội:

- *Văn hóa, thể dục và thể thao:* Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, đảm bảo phù hợp với công tác phòng chống dịch. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc tiếp tục được chú trọng; qua đó, đã thực hiện được 02 cuộc trưng bày với hơn 290 hình ảnh, hiện vật, 120 sản phẩm công, nông nghiệp về những thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải việt dã tỉnh Đắk Nông lần thứ XV; giải Quần vợt Vô địch đồng đội Quốc gia - Đắk Nông năm 2021. Thành lập các Đoàn vận động viên tham gia 05 giải thể thao khu vực và toàn quốc, kết quả đạt 10 huy chương các loại (03HCV, 03 HCB và 04 HCĐ).

- *Giáo dục và đào tạo:* Triển khai các giải pháp để vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện hoàn thành nhiệm vụ giáo dục năm học 2020-2021 đảm bảo mục tiêu chất lượng, hiệu quả. Triển khai kế hoạch năm học 2021 - 2022 một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình phòng, chống dịch. Kiểm tra, công nhận mới 08 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 80% kế hoạch. Lũy kế có 165/327 trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

- *Công tác y tế và phòng, chống dịch bệnh Covid-19:* Trước tình hình dịch Covid-19 tái bùng phát và diễn biến phức tạp, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục tổ chức thực hiện triệt để, nghiêm ngặt, quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch, bảo đảm các yêu cầu về y tế, lương thực, thực phẩm, dịch vụ thiết yếu và trật tự an toàn

---

các TCTD trên địa bàn ổn định nguồn cho vay trung dài hạn, kịp thời cung ứng vốn đầu tư cho các dự án trung dài hạn của địa phương.

[12] Gồm: 11 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 01 dự án thuộc lĩnh vực y tế, 01 dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng, 01 dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp, 01 dự án thuộc lĩnh vực giáo dục.

xã hội ở những khu vực cách ly, giãn cách xã hội. Huy động sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò các cấp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trên địa bàn trong công tác phòng, chống dịch, do đó tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát. Tính đến ngày 30/9/2021, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 733 ca mắc Covid-19, trong đó có 339 ca đã được điều trị khỏi bệnh, 393 ca đang theo dõi, điều trị, 01 ca tử vong. Tuy nhiên, trước tình hình diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, đặc biệt là sự xuất hiện của các biến thể mới, nguy hiểm hơn, tiềm ẩn nguy cơ lây lan trong cộng đồng, do vậy Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các cấp, các ngành không được tự mãn với kết quả phòng, chống dịch; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, phải luôn sẵn sàng cho mọi tình huống có thể xảy ra.

Đã tiếp nhận 142.213 liều vắc xin do Bộ Y tế cung cấp, đạt 16% (nhu cầu 890.000 liều cho 445.000 người dân từ 18 tuổi trở lên). Đã tiêm 95.907 đạt 21,9% số người cần tiêm, trong đó: Tiêm mũi 1 là 55.448 người và tiêm mũi 2 là 40.459 người, tỷ lệ bao phủ chung này còn thấp so với tổng thể đối tượng cần tiêm.

Trong 9 tháng đầu năm, tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh là 567.451 lượt giảm 8,98% so với cùng kỳ; điều trị nội trú là 42.002 lượt, giảm 1,63% so với cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 77,25 %; đạt 19,5 giường bệnh/vạn dân; đạt 8,04 bác sỹ/vạn dân.

- *Lao động và giải quyết việc làm:* Trong 9 tháng đầu năm, số lao động được tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm là 13.634 lượt người, đạt 75,74% so với kế hoạch năm, tăng 5,47 % so với cùng kỳ, trong đó số lao động được tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm trong nước là 13.482 lượt người, chiếm 98,88% tổng số lao động được tạo việc làm; số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng là 152 lao động, đạt 76% kế hoạch năm, tăng 35,7% so với cùng kỳ, chiếm 1,1% tổng số lao động được tạo việc làm, chủ yếu tại thị trường Nhật Bản, Đài Loan. Tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho 3.639 người đạt 90,97% kế hoạch.

- *Giảm nghèo và an sinh xã hội:* Công tác đảm bảo an sinh xã hội luôn được tỉnh quan tâm, chú trọng thực hiện, trong đó công tác hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, công tác trợ giúp cộng đồng trên địa bàn tỉnh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội đạt 11,11% vượt kế hoạch giao.

- *Khoa học công nghệ, cải cách hành chính:* Đã triển khai 27 nhiệm vụ khoa học công nghệ, trong đó có 4 nhiệm vụ cấp quốc gia, 22 nhiệm vụ cấp tỉnh và 01 nhiệm vụ phối hợp. Việc triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ tập trung bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó hướng tới khai thác các thế mạnh của địa phương.

- *Dân tộc, tôn giáo:* Thực hiện tốt các chương trình dân tộc, tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình sinh hoạt của chức sắc, tín đồ các tôn giáo cơ bản ổn định, tuân theo quy định của pháp luật và chấp hành tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn

tỉnh được đưa ra, thay thế, bổ sung năm 2021, theo đó trên địa bàn tỉnh hiện có 295 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó nữ là 16 người, đây là cơ sở kết nối để thực hiện hiệu quả hơn các chính sách về dân tộc.

3. Công tác cải cách hành chính, tư pháp và nội chính

- Ban hành kế hoạch CCHC năm 2021 trên 06 lĩnh vực cải cách với 77 hoạt động cụ thể, trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã chủ động xây dựng các kế hoạch cụ thể để triển khai công tác CCHC năm 2021. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường thực hiện công tác CCHC trong thời gian tới[13]. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa điện tử liên thông của tỉnh được triển khai cho toàn tỉnh bao gồm: 18/18 sở, ngành tập trung tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh; 08/08 UBND huyện, thành phố; 71/71 xã, phường, thị trấn. Thực hiện 06 cuộc kiểm tra đột xuất việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Công tác tư pháp: Ban hành Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2020[14] để phục vụ cho việc áp dụng và thực thi pháp luật tại địa phương. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được đa dạng hóa về nội dung, đặc biệt trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026[15]. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các các nội dung trình tại Kỳ họp thứ 02 HĐND tỉnh khóa IV. Tiến hành điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất năm 2021 với 903 lượt người tham gia khảo sát trực tuyến. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã dần chuyển hướng từ xây dựng pháp luật sang hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương; công tác tự kiểm tra văn bản được thực hiện thường xuyên và trên nhiều lĩnh vực.

- Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo: Trong 9 tháng đầu năm, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 2.107 lượt với 2.441 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh[16]; tiếp nhận và xử lý 3.520 đơn tố cáo, khiếu nại[17]; thụ lý giải quyết 53 vụ việc khiếu nại[18], 11 vụ việc tố cáo[19]. Nhìn chung, tình hình tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại trên địa bàn tỉnh tăng hơn so với cùng kỳ. Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy nhanh tiến độ, xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, vượt cấp còn tồn

---

[13] Công văn số 192/UBND-NCKSTT ngày 12/01/2021 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Báo cáo số 24-BC/TU ngày 22/12/2020. Công văn số 918/UBND-NCKSTT ngày 01/3/2021 về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC. Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) cấp tỉnh năm 2021; Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021.

[14] Có 57 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 11 văn bản hết hiệu lực một phần.

[15] Tổ chức được 17 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật để phục vụ cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 cho hơn 1.200 lượt người tham dự, cấp phát gần 100.000 tài liệu tuyên truyền pháp luật về bầu cử; biên tập, in, phát hành tờ rơi, tờ gấp pháp luật về bầu cử bằng 03 thứ tiếng phục vụ tuyên truyền trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

[16] Tiếp thường xuyên là 1.797 lượt với 1.979 người, tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng các cấp là 310 lượt với 462 người.

[17] Khiếu nại 167 đơn; tố cáo 175 đơn; kiến nghị, phản ánh: 3.178 đơn.

[18] 38 vụ việc phát sinh trong kỳ, 15 vụ việc kỳ trước chuyển qua, đã giải quyết xong 42 vụ khiếu nại.

[19] 08 vụ phát sinh trong kỳ; 03 vụ kỳ trước chuyển qua, đã giải quyết xong 07 vụ tố cáo.

đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Trong tổng số 18 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phức tạp, đông người, tồn đọng, kéo dài, đã có 10 vụ việc được thực hiện đến kết quả cuối cùng, còn 8/18 vụ việc đang tiếp tục được xem xét, giải quyết[20].

- Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng: Trong 9 tháng đầu năm, ngành Thanh tra đã triển khai 20 cuộc thanh tra trách nhiệm tại 22 đơn vị[21]. Thực hiện 63 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 593 tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực, phát hiện 264 tổ chức, cá nhân có sai phạm về kinh tế[22]. Ban hành 230 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân với số tiền 846,2 triệu đồng; chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra 02 vụ việc[23]. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi gây phiền hà, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Khởi tố 02 vụ 03 bị can về hành vi tham ô tài sản, 01 vụ 01 bị can về hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; thu giữ 170 triệu đồng.

4. Công tác quốc phòng - an ninh và đối ngoại

- Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; chủ động nắm tình hình nội, ngoại biên; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tuyến biên giới, phòng, chống vượt biên, xâm nhập trái phép qua biên giới để phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Tình hình, công tác phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội: Tội phạm về trật tự xã hội giảm 22,9% (68 vụ) so với cùng kỳ năm 2020. Xảy ra 228 vụ; làm chết 09 người, bị thương 62 người, thiệt hại 3,2 tỷ đồng. Tội phạm về ma túy còn diễn biến phức tạp, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc Mông.

- Tai nạn giao thông: 9 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh xảy ra 50 vụ tai nạn giao thông làm 25 người chết, 39 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ TNGT tăng 02 vụ (50/48), số người chết giảm 10 người (25/35), số người bị thương tăng 9 người (39/30). Cháy, nổ: xảy ra 07 vụ[24], giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2020; thiệt hại 7 tỷ đồng.

---

[20] 1) Kiến nghị của Công ty TNHH MTV Cà phê Đắk Nông trả lại 775 ha đất tại Nông trường Đăk Ngo; (2) Kiến nghị của 172 hộ dân xã Nâm N'Đir và xã Nâm Nung, huyện Krông Nô đề nghị trả lại đất tại các Tiểu khu 600, 601 và 1289; (3) Kiến nghị của nhóm hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ xã Đắk Ngo, Tuy Đức về việc cấp đất sản xuất, đất ở do bị Đoàn 12 của tỉnh và huyện Tuy Đức cưỡng chế thu hồi đất tháng 4/2011; (4) Tố cáo, kiến nghị của Công ty TNHH ĐTTM Long Sơn; (5) Kiến nghị trả lại đất của nhóm 20 hộ dân tại xã Đắk Ngo, xã Quảng Trực liên quan đến Dự án của DNTN Phạm Quốc; (6) Kiến nghị của nhóm các hộ liên kết trồng cà phê với Công ty cà phê Tuy Đức; (7) Kiến nghị của một số hộ dân xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong tại Công trình Thủy điện Đồng Nai 3; (8) Kiến nghị của các hộ dân xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lâp về xem xét việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất bằng tiền liên quan đến Dự án Nhà máy Alumin Nhân Cơ.

[21] Đã ban hành 15 kết luận thanh tra, qua công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng đã phát hiện sai phạm trong việc chấp hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định với số tiền 4.113,8 triệu đồng, đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.078,9 triệu đồng.

[22] Với số tiền là 5.728,8 triệu đồng, đã kiến nghị thu hồi nộp Ngân sách với số tiền 625 triệu đồng.

[23] (1) Cấp GCN quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân chồng lên diện tích 12.000 m2 thuộc khu công nghiệp Đắk Ha, huyện Đắk Glong; (2) hộ gia đình ông Hoàng Xuân Thành lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm dụng 442,0m^2, ông Bùi Trọng Hoàn lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm dụng 240,0m^2 của Công ty Cổ phần quản lý sửa chữa đường bộ Đắk Nông.

[24] 03 vụ cháy xe ô tô, 01 vụ cháy nhà, 02 vụ cháy xưởng, 01 vụ cháy rẫy.

- Công tác đối ngoại, ngoại giao nhân dân với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia tiếp tục được củng cố và tăng cường, phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng chống đại dịch Covid-19.

5. Công tác tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026:

Việc triển khai công tác chuẩn bị bầu cử trên địa bàn tỉnh đã được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh, huy động sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; có sự đồng tình, ủng hộ và ý thức, trách nhiệm cao của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; các cấp, các ngành triển khai thực hiện đúng tiến độ và quy trình của Luật bầu cử và các văn bản quy định của Trung ương. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã thành công tốt đẹp; đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm.

Đánh giá chung:

Dịch bệnh đã tác động đến mọi mặt của kinh tế - xã hội, nhất là sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống của nhân dân. Trước bối cảnh đó, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy; UBND tỉnh đã tổ chức thành công, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh; triển khai kịp thời, quyết liệt các biện pháp duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh; triển khai hiệu quả các chế độ, chính sách về an sinh xã hội; kết quả một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tăng so với cùng kỳ như: tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 7,72%, cao hơn cùng kỳ; thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh được đảm bảo ổn định; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 90% dự toán, tăng 39% so với cùng kỳ; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chung đạt khá (66,9%).

Bên cạnh một số kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng còn thấp so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Do các tỉnh, thành phố phía Nam tiếp tục kéo dài thời gian giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ nên một số mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh tồn đọng, giá cả vẫn ở mức thấp đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân. Ngành dịch vụ, du lịch bị ảnh hưởng nặng bởi dịch bệnh dẫn đến các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ lưu trú, ăn uống ngoài gia đình, các hoạt động vui chơi, giải trí, mua sắm, dịch vụ nhà hàng khách sạn giảm mạnh.

- Tốc độ thu ngân sách tuy có tăng nhưng chưa thật sự bền vững, chủ yếu xuất phát từ thuế phát sinh đột biến của một số doanh nghiệp. Công tác phối hợp ở các ngành, các cấp chính quyền chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ, chưa tạo điều kiện thuận lợi để khai thác tốt các khoản thu ngân sách nhà nước, nhất là các khoản thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản.

- Mặc dù các cơ quan chức năng đã tích cực, kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư lớn trên

địa bàn tỉnh nhưng tiến độ thực hiện một số dự án vẫn còn chậm so với tiến độ đã được phê duyệt, đặc biệt là các dự án điện gió, điện mặt trời; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan vẫn chưa đạt hiệu quả.

- Kết quả thực hiện công tác thu hút đầu tư ngoài ngân sách còn hạn chế, nguyên nhân do công tác phối hợp giải quyết các vướng mắc của dự án để đảm bảo điều kiện chấp thuận chủ trương đầu tư còn chậm.

IV. DỰ BÁO KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Căn cứ vào khả năng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, UBND tỉnh dự báo 3 kịch bản phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 như sau:

1. Kịch bản 1: Với tốc độ tăng trưởng các khu vực như 6 tháng đầu năm; thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đạt dưới 90%; các dự án điện gió tại huyện Đắk Song đạt khoảng 70% tiến độ (không kịp hoàn thành dự án trong tháng 12/2021); các tỉnh khu vực phía Nam và tỉnh Đắk Nông chưa kiểm soát được tình hình dịch Covid-19 trong Quý III/2021, thì dự báo tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021 là **5,2%** (thấp hơn kế hoạch năm 2021 1,98%), trong đó: KV1 tăng 4,65%, KV2 tăng 10,78%, KV3 tăng 3,50%, thuế tăng 5,49%. Riêng 6 tháng cuối năm 2021, tăng trưởng 4,65%.

Nguyên nhân giảm: Trong trường hợp chưa kiểm soát được dịch bệnh trong Quý III thì sẽ ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng ở các khu vực, cụ thể:

- KV1: Do áp dụng chính sách giản cách xã hội ở một số địa phương trong tỉnh và các tỉnh, thành phố phía Nam kéo dài dẫn đến thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản giảm, một số sản phẩm nông nghiệp tồn đọng, không tiêu thụ được.

- KV2: Nếu tình hình thời tiết tiếp tục mưa nhiều, kéo dài dẫn đến các hoạt động xây dựng của các dự án lớn bị gián đoạn, đình trệ làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư (các dự án điện gió, dự án hạ tầng đô thị).

- KV3: do áp dụng chính sách giãn cách xã hội ở một số địa phương trong tỉnh và các tỉnh, thành phố phía Nam kéo dài dẫn đến các hoạt động dịch vụ như du lịch, lưu trú, ăn uống, vận tải giảm mạnh.

2. Kịch bản 2: Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 90% kế hoạch; các dự án điện gió Đắk N'Drung 1, 2, 3 đạt 80% tiến độ; các tỉnh khu vực phía Nam và tỉnh Đắk Nông kiểm soát được tình hình dịch Covid-19 trong Quý III/2021, thì dự báo tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021 là **7,22%** (cao hơn kế hoạch năm 2021, nguyên nhân do kết quả thực hiện năm 2020 thấp hơn so với ước thực hiện năm 2020 tại thời điểm xây dựng kế hoạch 2021); trong đó KV1 tăng 4,90%, KV2 tăng 19,84%, KV3 tăng 4,36%, thuế tăng 8,56%. Riêng 6 tháng cuối năm 2021, tăng trưởng 7,98%.

3. Kịch bản 3: Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 95% kế hoạch; các dự án điện gió tại Đắk Song đạt trên 90% tiến độ; các tỉnh khu

vực phía Nam và tỉnh Đắk Nông kiểm soát được tình hình dịch bệnh Covid-19 trong Quý III/2021, thì dự báo tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021 là **9,57%**; trong đó KV1 tăng 5,71%, KV2 tăng 31,23%, KV3 tăng 4,86%, thuế tăng 9,24%. Riêng 6 tháng cuối năm 2021, tăng trưởng 11,87%.

Nguyên nhân tăng: Tỉnh Đắk Nông và các tỉnh, thành phố phía Nam sớm kiểm soát được dịch bệnh; tình hình thời tiết thuận lợi; các địa phương trong tỉnh kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng thì dự báo tăng trưởng GRDP vượt so với kế hoạch đề ra, cụ thể:

- KV1: Một số địa phương trong tỉnh và các tỉnh, thành phố phía Nam kiểm soát tốt tình hình dịch Covid-19; tình hình thời tiết thuận lợi; các địa phương trong tỉnh kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng dẫn đến thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản tăng mạnh; năng suất, sản lượng Cà phê (chiếm tỷ trọng khoảng 50% của KV1 sẽ thu hoạch vào quý IV) đạt và vượt kế hoạch đề ra; người dân sẽ đẩy mạnh chăn nuôi, tái đàn để phục vụ nhu cầu tiêu thụ dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

- KV2: Tình hình thời tiết thuận lợi dẫn đến chủ đầu tư sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư các dự án lớn, triển khai một số giải pháp quyết liệt, đồng bộ hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để một số dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước dự kiến có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoàn thành đúng tiến độ.

- KV3: Trong tỉnh và các tỉnh, thành phố phía Nam kiểm soát tốt tình hình dịch Covid-19 dẫn đến các hoạt động dịch vụ như du lịch, lưu trú, ăn uống, vận tải tăng mạnh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ thường tăng đột biến vào quý IV để phục vụ nhu cầu thị trường dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

(Chi tiết như Phụ lục I va II kèm theo)

Trên cơ sở đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 của tỉnh Đắk Nông *(số liệu do Tổng cục Thống kê công bố tại Công văn số 1125/TCTK-TKQG ngày 01/8/2021 là 8%)* thì việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2021 theo Kịch bản 2 là hoàn toàn khả thi. Vì vậy, UBND tỉnh chọn Kịch bản 2 để tập trung phấn đấu thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thông qua.

Tuy nhiên, để đạt được mức tăng trưởng chung GRDP 7,22%, trong các tháng còn lại cuối năm, các cấp, các ngành cần nghiêm túc thực hện tốt các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đưa ra, đặc biệt là công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; công tác phòng, chống, kiểm soát tốt tình hình dịch Covid-19 trong tháng 9 và nới lỏng các biện pháp phòng, chống dịch trong những tháng cuối năm.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2021

Để đạt được mục tiêu trên, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và các địa phương tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Phấn đấu thực hiện thành công các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021:

Rà soát, đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Hoàn thành đúng tiến độ các nội dung chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2021.

2. Tập trung nguồn lực, ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân

- Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là; kiên trì, quyết liệt, bám sát thực tế và kịp thời khi có tình huống, kiểm soát có hiệu quả tình hình dịch bệnh, không để lây lan diện rộng. Giữ vững được ổn định để hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp được diễn ra trong trạng thái bình thường mới.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định phòng, chống dịch theo quy định tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Chấn chỉnh kịp thời đối với các đơn vị có biểu hiện lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, thiếu trách nhiệm, thực hiện không nghiêm các quy định, chỉ đạo về phòng, chống dịch.

- Yêu cầu mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải rà soát, cập nhật, có các phương án, kịch bản phòng, chống dịch chặt chẽ, cụ thể phù hợp với thực tiễn và sẵn sàng ứng phó hiệu quả với mọi tình huống dịch bệnh theo nguyên tắc 4 tại chỗ. Khẩn trương rà soát, thường xuyên kiểm tra đảm bảo các tiêu chí an toàn tại khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.

- Chủ động xét nghiệm sàng lọc, phát hiện sớm người nhiễm trong cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công điện số 1305/CĐ-BYT ngày 02/9/2021 để kịp thời triển khai cách ly, khoanh vùng, điều trị phù hợp. Chuẩn bị sẵn sàng các phương án đáp ứng nhanh, kịp thời với diễn biến dịch bệnh ngay khi phát hiện ca bệnh trong cộng đồng hoặc trong trường hợp số ca mắc tăng nhanh.

- Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc-xin phòng ngừa Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên. Bằng mọi biện pháp khả thi để có vắc-xin phòng ngừa Covid-19 đến hết năm 2021 để tiêm chủng đạt tỷ lệ trên 80% cho công dân từ 18 tuổi trở lên nhằm tạo điều kiện để tỉnh nới lỏng các biện pháp phòng chống dịch tiến tới mở cửa hoàn toàn để phát triển toàn diện, đột phá về kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo tốt các điều kiện sinh hoạt của nhân dân trong các khu vực cách ly, giãn cách xã hội; triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo lưu thông hàng hóa hiệu quả, thông suốt, không gây tắc nghẽn thị trường cung ứng hàng hóa thiết yếu.

3. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh

- Kịp thời nắm bắt thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh của hệ thống doanh nghiệp (trước mắt, rà soát các doanh nghiệp lớn về xuất nhập khẩu, kinh doanh du lịch, dịch vụ, các nhà máy chế biến công nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh, có đông người lao động), phân tích làm rõ những khó khăn của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Bám sát Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh; để kiến nghị Trung ương các điều kiện phù hợp với doanh nghiệp nội tỉnh, cũng như chuẩn bị tốt để hệ thống doanh nghiệp tỉnh được hưởng các gói kích cầu sau dịch của Chính phủ.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xem xét, giải quyết thủ tục đầu tư cho các dự án theo đề xuất của doanh nghiệp; tuyệt đối không để chậm trễ, tồn đọng hồ sơ chưa giải quyết; chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các vấn đề vượt thẩm quyền. Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết để thu hút nguồn lực đầu tư mới như: công tác quy hoạch; hạ tầng; công tác đào tạo nguồn nhân lực; đảm bảo về năng lượng; cải cách thủ tục hành chính. Chủ động nghiên cứu và triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư khôi phục, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao tinh thần, thái độ, năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ ở vị trí thực thi chính sách; chấm dứt tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu; phát huy tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời các chủ trương của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về chỉ đạo các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, thúc đẩy cho vay mới để doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các TCTD trên địa bàn thực hiện nghiêm túc phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đã được phê duyệt, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, công tác quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ.

4. Tăng cường huy động nguồn thu, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách để đạt chỉ tiêu dự toán được giao là 2.750 tỷ đồng, phấn đấu thu đạt mức 3.000 tỷ đồng như nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho ngành Thuế, ngành Tài chính từ đầu năm.

- Đẩy mạnh thu hồi nợ đọng thuế; thanh tra, kiểm tra, chống thất thu. Các ngành và địa phương chủ động trong quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo chi trong dự toán, đúng mục tiêu đã được duyệt, hạn chế tối đa việc xin bổ sung dự toán.

- Rà soát quỹ đất công, bán đấu giá quyền sử dụng đất những khu đất đủ điều kiện; đối với các dự án thu hút đầu tư đang tổ chức đấu thầu, khẩn trương đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư, thu tiền sử

dụng đất để tái đầu tư.

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp để khai thác nguồn thu từ khoáng sản, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước, phấn đấu vượt thu ở những lĩnh vực, ngành nghề mới, có điều kiện phát triển để bù đắp phần giảm thu do diễn biến bất lợi của thời tiết, dịch bệnh.

- Đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách, khẩn trương hoàn tất các thủ tục, chứng từ để giải ngân đối với các chương trình, dự án, các gói mua sắm đã được bố trí kinh phí; tập trung chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đề cao trách nhiệm cá nhân đối với người đứng đầu đơn vị.

5. Về thương mại, dịch vụ và du lịch

- Bảo đảm đủ nguồn cung các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của địa phương theo từng cấp độ diễn biến dịch bệnh theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu để ứng phó với dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra tình trạng khan hiếm, đứt ngãy nguồn cung trong mọi tình huống. Tăng cường huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp, xây dựng hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ quản lý thị trường nhằm tăng cường kỷ cương, trật tự thị trường; ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, chú trọng xúc tiến thương mại ngoài nước, giúp doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu. Tăng cường nắm bắt thông tin về tình hình thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông sản, từ đó có kế hoạch hướng dẫn sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường sau tác động của dịch bệnh.

- Tập trung thu hút đầu tư các khu, điểm du lịch trọng điểm, có lợi thế tài nguyên nổi bật để tạo sức hút, sức cạnh tranh so với các điểm đến khác trong khu vực. Khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

- Vận hành tốt các điểm di sản thuộc các tuyến du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, di tích lịch sử đã được trùng tu, phục dựng để trở thành những điểm đến tham quan, du lịch di sản hấp dẫn của tỉnh.

6. Về công tác giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng các phương án, kịch bản, kế hoạch dạy học cụ thể để vừa đảm bảo đúng tiến độ vừa đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về kiến thức cho học sinh vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch. Triển khai công tác năm học 2021-2022 theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng trường chuẩn gắn với xây dựng nông thôn mới và phù

hợp với các quy định mới của Trung ương. Tăng cường công tác vận động học sinh trở lại trường, không để học sinh bỏ học; tăng cường công tác phổ cập giáo dục, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp.

7. Về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tăng tần suất, nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Nắm bắt được tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cả về số lượng doanh nghiệp và tình hình chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi của nhà nước; tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

8. Về văn hóa, thể dục thể thao: Xây dựng Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đến năm 2025. Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản địa; từng bước hoàn thiện thể chế, thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể về nghề thủ công truyền thống nghệ thuật dệt, trang trí hoa văn truyền thống của dân tộc M'nông, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào di sản cấp quốc gia. Tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hoá phi vật thể có nguy cơ thất truyền của các dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tổ chức và tham dự các hội thao, giải thi đấu theo kế hoạch, phấn đấu đạt thành tích cao.

9. Về phát triển khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông

- Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh và ở các ngành, địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021.

- Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam thường trú tại Miền Nam (VTV9) sản xuất chương trình Ký sự truyền hình **"Sắc màu Đắk Nông"**, phim tài liệu: "**Đắk Nông - Tiềm năng, thu hút và phát triển"** phát sóng vào dịp Tết Nguyên đán năm 2022.

- Đăng ký bảo hộ sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc trưng của tỉnh.

10. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất sau thanh tra, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch; đề xuất phương án tháo gỡ vướng mắc đối với việc thực hiện các dự án đầu tư trên đất đã được quy hoạch khoáng sản theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là đối với các dự án điện gió trên địa bàn huyện Đắk Song, dự án khai thác bauxit Nhân Cơ, đất thu hồi từ các nông, lâm trường. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra xử lý các vi phạm về lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản theo quy định, đảm bảo kế hoạch đã đề ra, nhất là các điểm nóng về ô nhiễm môi trường có đơn thư khiếu nại, kiến nghị của người dân hoặc phản ánh từ báo chí.

11. Về cải cách hành chính, tư pháp và nội chính, dân tộc và tôn giáo

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tập trung cải cách thủ tục hành chính, quyết liệt cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Nghiêm túc triển khai có kết quả tốt các chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phát huy vai trò của công chức làm công tác pháp chế trong công tác tham mưu theo quy định, đặc biệt là trong công tác xây dựng văn bản QPPL, xử lý vi phạm hành chính và các vấn đề có liên quan về pháp lý khác để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo.

12. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo để kịp thời tham mưu xử lý những vụ việc mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng; thực hiện tốt các giải pháp xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phức tạp, tồn đọng, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân. Tiếp tục triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để phát hiện, phòng ngừa, xử lý kịp thời, kiểm soát kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, đặc biệt xử lý tồn tại các dự án nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Các hành vi vi phạm pháp luật phải được phát hiện kịp thời, xử lý dứt điểm theo quy định của pháp luật, không để tranh chấp, khiếu kiện lan rộng, thành số đông, điểm nóng phức tạp, nhất là trong lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, khai thác khoáng sản, quản lý, bảo vệ rừng.

13. Về công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới. Tập trung triển khai thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/9/2021 về tăng cường lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp trấn áp tội phạm, nhất là phòng, chống tội phạm về ma túy, góp phần giảm tỉ lệ tội phạm. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, góp phần kiềm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

Đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác phát triển kinh tế với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia phù hợp với tình hình dịch bệnh.

14. Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2022

Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2022 (theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Văn bản số 5114/UBND-KTTH ngày 10/9/2021) và Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Văn bản số 5018/UBND-KTTH ngày 07/9/2021).

Trên đây là Kịch bản phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Yêu cầu các cấp, các ngành tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

Phụ lục 1:

KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

(Kèm theo Kịch bản số 5876/KB-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021	DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG NĂM 2021		
						KỊCH BẢN 1	KỊCH BẢN 2	KỊCH BẢN 3
A	**CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ**							
1	**Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (Giá so sánh 2010)**	**Tỷ đồng**	**19.026,2**	**20.451**	**12.334,3**	**20.015,1**	**20.399**	**20.847,0**
	Trong đó:							
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	7.530,6	7.900	3.096,7	7.880,8	7.900	7.960,5
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.014,2	3.467	2.883,5	3.339,2	3.612	3.955,6
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	7.625,6	8.167	5.714,3	7.892,5	7.958	7.996,2
	- Thuế trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	855,6	917	639,6	902,6	929	934,7
2	**Tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ 2020**	**%**	**104,41**	**107,18**	**107,72**	**105,20**	**107,22**	**109,57**
	Trong đó:							
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	104,26	104,64	105,32	104,65	104,90	105,71
	- Công nghiệp và xây dựng	%	107,06	112,94	125,91	110,78	119,83	131,23
	- Dịch vụ	%	104,11	107,32	101,74	103,50	104,36	104,86
	- Thuế trừ trợ cấp SP	%	99,53	107,48	106,25	105,49	108,58	109,24

Phụ lục 2

SẢN PHẨM CHỦ YẾU THEO CÁC KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2021

(Kèm theo Kịch bản số 5876/KB-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Ước năm 2021			So với năm 2020 (%)		
				Kịch bản 1	Kịch bản 2	Kịch bản 3	Kịch bản 1	Kịch bản 2	Kịch bản 3
I	**Sản phẩm nông nghiệp**								
a	**Trồng trọt**								
1	Lúa	Tấn	77.496	78.991	79.000	80.800	101,93	101,94	104,26
2	Ngô	Tấn	308.962	265.000	315.000	32.000	85,77	101,95	10,36
3	Sắn	Tấn	143.484	123.000	123.317	135.000	85,72	85,94	94,09
4	Khoai lang	Tấn	93.373	93.000	94.595	94.600	99,60	101,31	101,31
5	Rau xanh	Tấn	89.744	93.000	93.849	94.000	103,63	104,57	104,74
6	Lạc (đậu phụng)	Tấn	11.377	11.089	11.100	11.500	97,47	97,57	101,08
7	Đậu nành	Tấn	5.120	6.085	6.085	6.100	118,85	118,85	119,14
8	Chanh dây	Tấn	20.539	29.794	29.794	30.000	145,06	145,06	146,06
9	Cà phê	Tấn	316.422	326.000	330.000	335.000	103,03	104,29	105,87
10	Cao su	Tấn	29.331	31.000	31.200	32.000	105,69	106,37	109,10
11	Điều	Tấn	18.394	19.000	19.500	20.100	103,29	106,01	109,27
12	Tiêu	Tấn	48.604	50.200	52.200	54.500	103,28	107,40	112,13
13	Ca cao	Tấn	461	570	571	580	123,64	123,86	125,81
14	Mắc ca	Tấn	162	162	162	169	100,00	100,00	104,32
15	Sầu riêng	Tấn	13.091	14.000	14.300	16.000	106,94	109,24	122,22
16	Bơ	Tấn	9.402	10.500	12.405	12.500	111,68	131,94	132,95
b	**Chăn nuôi**								
1	Đàn trâu	con	5.600	5.210	5.210	5.210	93,04	93,04	93,04
2	Đàn bò	con	31.400	32.600	32.600	32.600	103,82	103,82	103,82
3	Đàn lợn	con	250.000	260.500	276.000	280.000	104,20	110,40	112,00
4	Gia cầm	con	2.600.000	2.750.000	2.750.000	2.760.000	105,77	105,77	106,15
5	Đàn dê	con	35.000	38.000	38.000	38.000	108,57	108,57	108,57
6	Thịt lợn hơi xuất chuồng	tấn	32.126	33.500	35.000	36.000	104,28	108,95	112,06
c	**Thủy sản**								
1	Sản lượng nuôi trồng	tấn	5.595	5.800	6.020	6.150	103,66	107,60	109,92
2	Sản lượng khai thác	tấn	971	980	1.030	1.050	100,93	106,08	108,14

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Ước năm 2021			So với năm 2020 (%)		
				Kịch bản 1	Kịch bản 2	Kịch bản 3	Kịch bản 1	Kịch bản 2	Kịch bản 3
II	**Sản phẩm công nghiệp**								
1	Đá xây dựng các loại	10^3 m^3	1.109	1.300	1.300	1.300	117,22	117,22	117,22
2	Khí CO2	Tấn	3.510	6.500	6.500	6.500	185,19	185,19	185,19
3	Gạch xây dựng	Tr.viên	230	235	235	235	102,17	102,17	102,17
4	Cồn công nghiệp	Tấn	5.496	7.400	7.400	7.500	134,64	134,64	136,46
5	Cà phê bột	Tấn	1.700	1.700	1.700	1.700	100,00	100,00	100,00
6	Ván ép từ gỗ	m^3	60.000	54.000	55.000	57.000	90,00	91,67	95,00
7	Chế biến cà phê nhân	10^3 tấn	300	300	300	350	100,00	100,00	116,67
8	Bàn, ghế, giường, tủ bằng gỗ,…	S.phẩm	98.680	100.000	100.000	102.000	101,34	101,34	103,36
9	Tinh bột sắn	Tấn	27.772	28.000	28.000	28.000	100,82	100,82	100,82
10	Mủ Cao su (SVR10, RSS...)	Tấn	6.500	14.200	14.200	14.200	218,46	218,46	218,46
11	Hạt điều nhân	Tấn	2.376	2.600	2.600	2.600	109,43	109,43	109,43
12	Đậu phụng, đậu nành sấy	Tấn	5.400	5.000	5.000	5.500	92,59	92,59	101,85
13	Thùng, bể chứa bằng nhôm	Sản phẩm	110.000	100.000	100.000	100.000	90,91	90,91	90,91
14	Điện thương phẩm	Tr.kwh	660	720	733	735	109,09	111,06	111,36
15	Điện sản xuất	Tr.kwh	1.700	1.850	1.930	1.960	108,82	113,53	115,29
16	Nước máy	10^3 m^3	4.600	4.600	4.700	4.800	100,00	102,17	104,35
17	Đá xẻ ốp lát	10^3 m^2	740	800	800	820	108,11	108,11	110,81
18	Sản phẩm Alumin	10^3 tấn	715	690	690	720	96,50	96,50	100,70
III	**TMBL HH và dịch vụ**								
1	Bán lẻ hàng hoá	tỷ đồng	12.236	12.500	12.990	13.150	102,16	106,16	107,47
2	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	tỷ đồng	1.816	1.800	1.832	1.850	99,11	100,88	101,87
3	Du lịch	tỷ đồng	0,60	0,57	0,57	0,60	95,00	95,00	100,00
4	Dịch vụ	tỷ đồng	606	620	660	680	102,34	108,95	112,25